TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v tranh chấp về hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Huy Bình.
2. Ông Cao Văn Hoàng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Cần Giờ, Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Bà Trần T NG, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 2/4B ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần T H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Phú Bình, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Trần T NG theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đức H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 2/24 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là: Ông Trần Đức HU, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 2/24 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2018.

***3**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T).

Địa chỉ: Số 07 đường Đào Cử, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Đào Xuân T là ông Đào Xuân T.

(Bà Nghị, bà H, ông Hưng có mặt. Ông HP vắng mặt, ông Tùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2018 của các nguyên đơn là các bà: Trần T NG và Trần T H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần T NG (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần T Hân) trình bày: Cha mẹ bà là cụ Trần Văn Xg và cụ Ngô Thị T có với nhau 03 người con là ông Trần Đức H, bà Trần T NG và bà Trần T H. Từ năm 1976 đến năm 1984 phía sau nhà bà có 01 mảnh rừng ngập mặn của nhà nước. Bà đã khai phá phần đất này để nuôi cá, trồng đước (bây giờ là đất ruộng) diện tích 7439m^2.

Vì phần đất này liền kề với mảnh đất vườn trồng cây ăn trái của cha mẹ bà nên năm 2004 nhà nước có chủ trương giao quyền sử dụng đất cho các hộ có công khai phá nên cha mẹ bà đã đi đăng ký và được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2009 cha mẹ bà định bán cả hai mảnh đất trên để lấy tiền chia cho các con làm vốn sinh nhai, nhưng thời điểm đó nhà nước chưa có chủ trương cho các hộ bán phần đất khai phá này nên cha mẹ bà chỉ bán được phần đất vườn với số tiền 13.700.000.000 đồng cha mẹ bà đã chia số tiền bán được cho 03 người con mỗi người 2.000.000.000 đồng, còn lại bao nhiêu cha mẹ bà giữ dưỡng già.

Ngày 10/4/2012 mẹ bà là cụ Ngô Thị T đột ngột qua đời không để lại di chúc. Sau khi mẹ bà mất được 01 tháng thì cha bà có bàn với các con (gồm có bà Nghị, bà H, ông HP) ủy quyền cho anh bà là ông HP giữ gìn, trông coi, khi nào bán sẽ chia phần lại.

Đối với văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569 ngày 20/8/2012, bà thống nhất với ý kiến của Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T) là Văn bản thỏa thuận phân chia di sản đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật bà có ký vào văn bản, bà cũng tự nguyện đến

Văn phòng công chứng ký vào văn bản trước mặt Công chứng viên và Công chứng viên có đọc trước cho bà nghe nhưng thời điểm đó bà cứ nghĩ đó là giấy ủy quyền để cho ông HP đứng tên quản lý nên bà không đọc lại nữa mà ký tên vào.

Sau khi có văn bản thỏa thuận phân chia di sản ông HP đã chuyển quyền sử dụng đất từ cha bà sang ông HP mà bà không hay biết. Hiện nay ông HP tự ý bán phần đất này mà không thông qua ý kiến của bà và bà H. Bà đã yêu cầu ông HP phải chia cho bà và bà H số tiền đã bán phần đất nêu trên nhưng ông HP cho rằng đây là phần đất của riêng ông nên ông không đồng ý chia cho bà và bà H.

Hiện nay cha của bà đã mất. Bà yêu cầu Tòa án hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ vì thời điểm bà ký hợp đồng bà chỉ nghĩ bà ký vào giấy ủy quyền cho ông HP đứng tên quản lý, sử dụng chứ không phải nhường đứt toàn bộ và không điều kiện phần quyền sử dụng đất mà bà được thừa kế trong quyền sử dụng đất cho ông HP.

- *Nguyên đơn bà Trần T H trình bày bổ sung:* Bà thống nhất với phần trình bày của bà Trần T NG và Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T), bà thừa nhận bà tự nguyện ký vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại Văn phòng công chứng Cần Giờ, trước mặt Công chứng viên. Tuy nhiên, lý do bà ký vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ là vì lúc đó ông Trần Đức H có nói với bà là ký vào văn bản để ông HP đứng tên cho dễ quản lý, sau này nếu ông HP bán phần đất nêu trên ông sẽ chia lại cho bà, việc hứa cho tiền chỉ nói miệng không làm văn bản. Nay ông HP bán phần đất đang tranh chấp mà không đồng ý chia cho bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án hủy bỏ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Đức Hưng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Vào năm 2007 cha mẹ ông HP là cụ Xăng và cụ Thường vì kinh tế khó khăn, bệnh tật không có tiền đi chữa bệnh nên đã bán hết phần đất đang có. Tuy nhiên, phần diện tích 7439m^2 đang tranh chấp hiện nay thời điểm đó nhà nước có chủ trương không cho chuyển nhượng nên không bán được. Sau khi bán đất cụ Xăng và cụ Thường đã quyết định cho bà H, bà Nghị mỗi người 1.000.000.000 đồng, tuy nhiên bà H, bà Nghị chê ít nên xin thêm mỗi người 1.000.000.000 đồng nữa. Sau khi xem xét cụ Xăng và cụ Thường quyết định cho bà H, bà Nghị mỗi người thêm 1.000.000.000 đồng nữa, còn miếng đất 7439m^2 đang tranh chấp hiện nay thì để cho ông HP vì ông HP là con trai cả và

đang chung sống cùng cụ Xăng và cụ Thường thì bà H, bà Nghị vui vẻ nhận tiền và đồng ý.

Năm 2012 cụ Thường qua đời, cụ Xăng quyết định sang tên miếng đất 7439m^2 đang tranh chấp hiện nay cho ông HP vì ông HP là người sống chung và trực tiếp chăm sóc cha mẹ, hơn nữa cụ Xăng lo lắng sau này bà Hvà bà Nghị sẽ tranh chấp phần đất này với ông HP. Vì vậy, cụ Xăng có bàn bạc với bà Nghị, bà Hvà ông HP để ra Văn phòng công chứng nhượng lại toàn bộ quyền sử dụng đất đang tranh chấp hiện nay sang cho ông HP thì tất cả đều vui vẻ đồng ý.

Việc bà Nghị, bà Hcho rằng bà Nghị, bà H và ông HP có thỏa thuận nếu sau này ông HP bán phần đất đang tranh chấp thì sẽ chia bà Nghị và bà H là không có, vì khi cụ Xăng và cụ Thường bán phần đất vườn đã chia cho bà Nghị và bà Hrồi nên khi cụ Thường mất, bà Nghị và bà Hmới đồng ý làm văn bản phân chia di sản để ông HP được toàn quyền đối với phần đất nêu trên.

Nay bà Nghị, bà H yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 tại Văn phòng công chứng Cần Giờ thì ông không đồng ý. Vì văn bản phân chia di sản nêu trên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, mục đích và nội dung văn bản thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và các bên thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện.

Tại công văn về việc thông tin trình tự giải quyết hồ sơ thừa kế theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569 ngày 10/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Đào Xuân T người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Đào Xuân T trình bày:

Qua đối chiếu các quy định Luật công chứng và quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ Văn phòng công chứng Đào Xuân T có ý kiến như sau:

Căn cứ pháp lý:

1. Đây là hồ sơ thừa kế QSDĐ, người để lại di sản thừa kế là bà Ngô Thị T sinh năm 1935, mất ngày 10/4/2012. Bà Thường trước khi chết không có để lại di chúc, do đó gia đình thực hiện việc mở thừa kế theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Thường gồm có: Chồng là ông Trần Văn Xg, các con là Trần Đức H, Trần T NG và Trần T H.

2. Di sản để lại gồm có: QSDĐ thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 134, diện tích 151,7m^2 tại xã Long Hòa theo giấy chứng nhận QSDĐ số AP 544854, sổ vào số H02543 do UBND huyện Cần Giờ cấp ngày 27/7/2009 (do ông Xăng đứng tên trên giấy chứng nhận, tài sản vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân).

Thửa đất số: 196, 195, 162-1, tờ bản đồ số 05, xã Long Hòa, diện tích 7439m^2 giấy chứng nhận QSDĐ số AA 075438, vào sổ số 3176 QSDĐ/SX do UBND huyện Cần Giờ cấp ngày 13/8/2004 (do ông Xăng đứng tên trên giấy

chứng nhận, tài sản vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân).

- Căn cứ giải quyết hồ sơ:

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản là sự thỏa thuận của các bên đối với phần di sản thừa kế mà các bên gồm ông Xăng, ông HP, bà Nghị, bà H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Th.

Tại thời điểm công chứng các ông bà nêu trên có năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định pháp luật. Công chứng viên đã đọc, giải thích quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định. Các bên đã đọc, đồng ý và tự nguyện ký tên, đồng thời có người làm chứng là ông Vũ Thiên Quốc.

Nội dung thỏa thuận trong văn bản 001569 do Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là VPCC Đào Xuân T) chứng nhận ngày 20/8/2012 không trái với pháp luật, đạo đức xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là VPCC Đào Xuân T) chứng nhận văn bản phân chia di sản là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật.

Vì vậy ông không đồng ý hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản nêu trên theo yêu cầu của bà Nghị và bà H.

Tại phiên toà nguyên đơn bà Trần T NG xin rút yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đức H chia di sản thừa kế cho bà và bà H mỗi người 1000m^2 tương đương với 2.000.000.000 đồng. Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ. Các đương sự xác định không thỏa thuận gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy, văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ đúng theo quy định tại Điều 49 Luật công chứng 2006. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của bà Trần T NG và bà Trần T H. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế 1000m^2 tương đương với 2.000.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần T NG và bà Trần T H có khởi kiện về tranh chấp hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản và tranh chấp thừa kế đối với ông Trần Đức H. Ông HP có nơi cư trú tại 2/24 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về địa vị tố tụng của các đương sự:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì:

Bà Trần T NG và bà Trần T H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Trần Đức H tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Đào Xuân T có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Văn phòng công chứng Đào Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 807594, số vào sổ cấp GCN: CH00154 được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp cho ông Trần Đức H ngày 24/10/2012. Bà Trần T NG và bà Trần T Hân cho rằng nội dung trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ không đúng với ý chí bà Nghị và bà H. Vì vậy, bà Nghị và bà H yêu cầu Tòa án hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ và chia di sản thừa kế của cụ Ngô Thị T cho bà NG và bà H mỗi người 1000m^2 đất tương đương với 2.000.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phận chia di sản số 001569/VB-TTPCDS ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ. Bà Trần T NG và bà Trần T H cùng thống nhất với phần trình bày của Văn phòng công chứng Đào Xuân T là Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, thời điểm ký hợp đồng các bà rất minh mẫn, các bà tự nguyện đến Văn phòng công chứng ký tên vào văn bản thỏa thuận trước mặt Công chứng viên và được Công chứng viên đọc trước cho nghe, nhưng thời điểm đó bà Nghị và bà Hchỉ nghĩ đó là giấy ủy quyền để cho ông HP đứng tên quản lý, nếu sau này ông HP bán phần đất nêu trên sẽ chia lại cho bà Nghị và bà Hnên các bà không đọc lại nữa mà ký tên vào văn bản. Tuy nhiên, ngoài những ý kiến nêu trên không cung cấp được thêm chứng cứ gì để làm cơ sở chứng minh cho ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ngoài ra, bà Nghị cho rằng thời điểm ký văn bản thỏa thuận phân chia di sản sau khi mẹ bà mất không bao lâu nên lúc ký bà chưa được bình tâm, do đó không xem xét kĩ văn bản. Nay bà thấy ông HP bán đất nên mới phát hiện. Tuy nhiên, từ khi ký kết văn bản năm 2012 đến khi khởi kiện năm 2018 là đã 06 năm bà và bà Hmới biết được khi ký kết chưa bình tâm là không có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trần Đức Hưng và người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Đào Xuân T cho rằng thời điểm làm văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T) các ông bà Trần Văn Xg, Trần Đức H, Trần T NG, Trần T Hân có năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định pháp luật. Công chứng viên đã đọc, giải thích quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định. Các bên đã đọc, đồng ý và tự nguyện ký tên vào văn bản.

Nội dung thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569 do Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là VPCC Đào Xuân T) chứng nhận ngày 20/8/2012 không trái với pháp luật, đạo đức xã hội.

Căn cứ Điều 4 và Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 4 và 49 Luật công chứng 2006 thì văn văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569 ngày 20/8/2018 của Văn phòng công chứng Cần Giờ là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần T NG và bà Trần T Hân về việc yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 001569 ngày 20/8/2018 của Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T).

Tại phiên tòa ông Trần Đức HU có ý kiến nếu bà Hvà bà Nghị rút đơn thì ông HP sẽ cho mỗi người 500.000.000 đồng, nhưng phía bà Nghị và bà H không đồng ý. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế chia cho bà Nghị và bà H mỗi người 1000m^2 tương đương 2.000.000.000 đồng, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2018, bà Trần T NG và bà Trần Thị H đã yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ văn bản phân chia di sản số 001569 ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ và chia di sản thừa kế của bà Ngô Thị T cho bà Nghị và bà H mỗi người 1000m^2 tương đương 2.000.000.000 đồng, nhưng đến ngày 21 tháng 8 năm 2018 bà Trần T NG (bà Nghị đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà H) có đơn xin rút yêu cầu phân chia di sản thừa kế. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ và điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần T NG và bà Trần Thị H về chia di sản thừa kế. Bà Trần T NG và bà Trần Thị H không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, bà Trần T NG và bà Trần Thị H phải chịu (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 4, 122 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 4, 49 Luật công chứng 2006;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần T NG và bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản 001569 ngày 20/8/2012 của Văn phòng công chứng Cần Giờ (nay là Văn phòng công chứng Đào Xuân T).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Trần T NG và bà Trần Thị H mỗi người 1000m^2 tương đương 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng).

3. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp quy định tại Điều 121 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2018/QĐ-BPKCTT ngày 16/7/2018.

Bà Trần T NG được nhận lại tài sản bảo đảm bằng tiền có giá trị là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đã nộp vào tài khoản Chi nhánh Ngân hàng

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2018/QĐ-BPBĐ ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Bà Trần T NG và bà Trần Thị H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng) mà bà Nghị và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05957, 05958 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà NG được nhận lại số tiền chênh lệch là 35.850.000đ (ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), bà H được nhận lại số tiền chênh lệch là 35.850.000đ (ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng), bà Trần T NG và bà Trần Thị H phải chịu (đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu: vp.hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thành Ngọc